

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **3857** /BTC-QLCSHà Nội, ngày **30** tháng 3 năm 2026

V/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Tại Công văn số 12139-CV/BNCTW ngày 31/12/2025 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Kết luận Phiên họp thứ 29 của Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Thông báo số 72-TB/BCĐTW ngày 30/12/2025 của Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo: *"Hoàn thành xử lý, khai thác, sử dụng đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy, đề xuất cơ chế đặc thù để xử lý (nếu cần thiết), không để hư hỏng, xuống cấp, lãng phí, hoàn thành trong Quý II/2026"*.

Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương, đến nay, các địa phương đã hoàn thành việc xử lý bước đầu đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của địa phương, bảo đảm mỗi cơ sở nhà, đất đều xác định cụ thể đối tượng quản lý, sử dụng hoặc đối tượng chịu trách nhiệm quản lý, xử lý.

Tuy nhiên, theo tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện của các địa phương, tính đến ngày 23/3/2026, một số địa phương có số lượng lớn cơ sở nhà, đất đã thu hồi, chuyển giao nhưng chưa có phương án để đưa vào khai thác hoặc xử lý triệt để gồm: Quảng Ngãi (886 cơ sở); Phú Thọ (819 cơ sở); Đắk Lắk (662 cơ sở); Ninh Bình (632 cơ sở); Đồng Tháp (443 cơ sở); Hà Tĩnh (391 cơ sở); Nghệ An (380 cơ sở); Thái Nguyên (378 cơ sở); Khánh Hòa (343 cơ sở) (*Thông tin chi tiết theo Phụ lục đính kèm công văn này*).

Vì vậy, để bảo đảm xử lý triệt để các cơ sở nhà, đất dôi dư, đưa các cơ sở nhà, đất dôi dư vào khai thác, sử dụng, Bộ Tài chính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

1. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện xử lý các cơ sở nhà, đất đã có quyết định xử lý bảo đảm thời hạn theo quy định, bảo đảm đưa vào khai thác, xử lý thực chất, hiệu quả.

2. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận quản lý, xử lý các cơ sở nhà, đất có quyết định thu hồi, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý khẩn trương lập phương án khai thác, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật để kịp thời đưa tài sản vào khai thác hoặc xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát, lãng phí. Trường hợp cần thiết phải có cơ chế đặc thù để đẩy nhanh việc xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất, bảo đảm hoàn thành theo tiến độ

yêu cầu thì đề xuất cụ thể, gửi Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương (bao gồm cả tổ chức phát triển quỹ đất được giao nhiệm vụ quản lý, kinh doanh nhà) khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác các cơ sở nhà, đất được giao quản lý, khai thác; trên cơ sở đó, tổ chức việc khai thác nhà, đất theo Kế hoạch được phê duyệt và quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) của Chính phủ.

4. Chỉ đạo tổ chức phát triển quỹ đất của địa phương thực hiện việc quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các cơ sở nhà, đất được giao quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thường xuyên rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức, đơn vị để kịp thời xử lý đối với các tài sản dôi dư, không có nhu cầu sử dụng, bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản. Đối với các cơ sở nhà, đất được tiếp tục sử dụng, giao, điều chuyển để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì rà soát để bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định; đối với phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có) thì căn cứ vào quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ để xử lý.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc bố trí, sắp xếp, xử lý, khai thác trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong bố trí, sắp xếp, xử lý, khai thác trụ sở, tài sản công.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg CP Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, QLCS. (18) ✓

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tạ Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BÁO CÁO VÀ THÔNG TIN VỀ XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG
 (Kèm theo Công văn số 3857/BTC-OLCS ngày 30/3/2026 của Bộ Tài chính)

STT	Địa phương	Nhà, đất có QĐ thu hồi, chuyển giao tại thời điểm 01/01/2026 chưa hoàn thành xử lý, khai thác			Nhà, đất có QĐ thu hồi, chuyển giao từ 01/01/2026 đến ngày báo cáo			Nhà, đất có Quyết định thu hồi, chuyển giao đã hoàn thành xử lý, khai thác từ ngày 01/01/2026 đến ngày báo cáo								Số cơ sở nhà, đất đã giao tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác						Số cơ sở nhà, đất đã giao tổ chức phát triển quỹ đất				Số cơ sở nhà, đất có QĐ thu hồi, chuyển giao chưa hoàn thành xử lý, khai thác đến ngày báo cáo			
		Tổng cộng	Nhà, đất do ĐP thu hồi, chuyển giao	Nhà, đất do TW chuyển giao	Tổng cộng	Nhà, đất do ĐP thu hồi, chuyển giao	Nhà, đất do TW chuyển giao	Tổng cộng	Khai thác (bố trí CQ, TC, ĐV tạm sử dụng)	Khai thác (tạm thời làm thiết chế VH-TT)	Giao/điều chuyển làm TSLV, CSHĐSN	Giao tổ chức quản lý, KD nhà	Xử lý nhà, đất đã bố trí làm nhà ở	Giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Giao tổ chức phát triển quỹ đất	Xử lý theo hình thức khác	Số cơ sở đã được lập kế hoạch quản				Số cơ sở chưa được lập KH quản lý, khai thác	Số cơ sở đã xử lý	Tổng cộng	Số cơ sở đã cho thuê ngắn hạn	Số cơ sở đã giao đất, cho thuê đất	Số cơ sở chưa khai thác	Tổng cộng	Số cơ sở đã được phê duyệt PA xử lý, khai	Số cơ sở chưa được phê duyệt PA xử lý, khai thác
																	Tổng cộng	Đã bố trí cho CQ, TC, ĐV tạm sử dụng	Đã cho thuê	Chưa đưa vào khai thác									
	Tổng cộng	6.749	5.621	1.128	3.269	2.659	610	2.500	9	269	1.007	808	7	41	160	199	73	6	0	67	1.345	27	245	3	5	237	7.502	1.756	5.746
1	Lai Châu	0	0	0	25	11	14	25	0	0	8	0	0	0	12	5	0	0	0	0	0	0	12	0	0	12	0	0	0
2	Lào Cai	0	0	0	54	0	54	54	0	0	0	0	0	0	0	54	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tuyên Quang	609	569	40	41	32	9	650	0	0	600	48	0	2	0	0	0	0	0	0	48	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Sơn La	43	9	34	11	9	2	2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	28	2	0	26	52	0	52
5	Phủ Thọ	838	707	131	0	0	0	19	0	0	11	0	0	0	8	0	0	0	0	0	0	8	0	0	0	8	819	0	819
6	Điện Biên	5	5	0	9	0	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	14	0	14
7	TP Hà Nội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Ninh Bình	627	496	131	12	9	3	7	0	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	632	0	632
9	Thanh Hóa	392	392	0	0	0	0	86	0	0	86	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	306	0	306
10	Nghệ An	335	303	32	58	6	52	13	0	0	9	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	21	0	0	21	380	0	380
11	Hà Tĩnh	442	385	57	0	0	0	51	0	0	12	21	0	0	18	0	2	0	0	2	19	0	18	1	0	17	391	0	391
12	Quảng Trị	49	0	49	1	0	1	6	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	44	0	44
13	TP Huế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	TP. Đà Nẵng	0	0	0	82	0	82	82	0	12	9	61	0	0	0	0	0	0	0	0	61	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Cao Bằng	0	0	0	9	9	0	9	0	0	6	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0
16	Thái Nguyên	379	319	60	6	6	0	7	0	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	378	0	378
17	Lạng Sơn	16	0	16	537	528	9	377	0	231	0	8	0	0	0	138	8	0	0	8	0	0	0	0	0	0	160	0	160
18	Bắc Ninh	488	391	97	1	1	0	7	0	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	95	11	4	0	4	0	482	482	0
19	Quảng Ninh	97	31	66	0	0	0	60	0	14	46	0	0	0	0	0	21	0	0	21	0	0	12	0	0	12	37	33	4
20	TP. Hải Phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Hưng Yên	688	688	0	31	2	29	81	0	0	4	77	0	0	0	0	0	0	0	0	113	0	2	0	1	1	638	638	0
22	Quảng Ngãi	25	25	0	862	862	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	886	0	886
23	Gia Lai	73	0	73	0	0	0	73	0	0	73	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Đắk Lắk	708	661	47	0	0	0	46	0	0	2	7	0	37	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	662	0	662
25	Khánh Hòa	0	0	0	348	273	75	5	1	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	22	0	6	0	0	0	6	343	0	343
26	Lâm Đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Đồng Nai	0	0	0	163	83	80	163	0	0	33	126	0	2	0	2	0	0	0	0	126	0	0	0	0	0	0	0	0
28	TP. Hồ Chí Minh	70	0	70	165	164	1	164	0	0	0	151	0	0	13	0	0	0	0	555	6	0	0	0	0	0	71	0	71
29	Tây Ninh	75	0	75	326	325	1	25	0	0	12	13	0	0	0	0	0	0	0	13	0	0	0	0	0	0	376	325	51
30	Đồng Tháp	511	439	72	0	0	0	68	4	1	6	10	0	0	47	0	42	6	0	36	0	10	0	0	0	0	443	0	443
31	Vĩnh Long	0	0	0	449	339	110	339	4	11	31	234	7	0	52	0	0	0	0	0	234	0	52	0	0	52	110	0	110
32	TP. Cần Thơ	279	201	78	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	79	0	0	0	79	278	278	0
33	An Giang	0	0	0	79	0	79	79	0	0	27	52	0	0	0	0	0	0	0	52	0	0	0	0	0	0	0	0	0
34	Cà Mau	8	0	8	113	62	51	113	0	0	88	0	0	0	25	0	0	0	0	0	0	25	0	0	0	25	8	8	0